

Số: 26/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025 và
Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Phú Thọ sau hợp nhất**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình (trước hợp nhất) về phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025: (1) Tỉnh Phú Thọ các Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 07/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 08/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 15/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; số 16/NQ-HĐND ngày 14/7/2023; số 19/NQ-HĐND ngày 30/10/2023; số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2024; số 04/NQ-HĐND ngày 21/02/2025; số 16/NQ-HĐND ngày 26/6/2025. (2) Tỉnh Vĩnh Phúc các nghị quyết: số 56/NQ-HĐND ngày 21/12/2021; số 01/NQ-HĐND ngày 24/6/2022; số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2022; số 23/NQ-HĐND ngày 05/5/2023; số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; số 44/NQ-HĐND ngày 31/10/2023; số 56/NQ-HĐND ngày 15/12/2023; số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; số 41/NQ-HĐND ngày 18/10/2024; số 74/NQ-HĐND ngày 30/12/2024; số 01/NQ-

HĐND ngày 19/02/2025; số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2025; số 20/NQ-HĐND ngày 28/4/2025; số 30/NQ-HĐND ngày 27/6/2025; số 33/NQ-HĐND ngày 27/6/2025. (3) Tỉnh Hòa Bình các Nghị quyết: số 35/NQ-HĐND ngày 30/9/2021; số 109/NQ-HĐND ngày 28/02/2022; số 151/NQ-HĐND ngày 15/7/2022; số 191/NQ-HĐND ngày 20/10/2022; số 202/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; số 226/NQ-HĐND ngày 07/4/2023; số 228/NQ-HĐND ngày 07/4/2023; số 278/NQ-HĐND ngày 29/8/2023; số 304/NQ-HĐND ngày 30/10/2023; số 397/NQ-HĐND ngày 28/6/2024; số 420/NQ-HĐND ngày 30/8/2024; số 457/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; số 458/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; số 511/NQ-HĐND ngày 03/4/2025; số 551/NQ-HĐND ngày 19/6/2025; số 131/NQ-HĐND ngày 28/6/2022; số 227/NQ-HĐND ngày 07/4/2023; số 352/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; số 421/NQ-HĐND ngày 30/8/2024; số 468/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; số 530/NQ-HĐND ngày 28/4/2025; số 550/NQ-HĐND ngày 19/6/2025; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình (trước hợp nhất) về kế hoạch đầu tư công năm 2025: (1) Tỉnh Phú Thọ các Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024; số 13/NQ-HĐND ngày 17/6/2025; số 16/NQ-HĐND ngày 26/6/2025; (2) Tỉnh Vĩnh Phúc các nghị quyết: số 47/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; số 02/NQ-HĐND ngày 19/02/2025; số 07/NQ-HĐND ngày 26/02/2025; số 09/NQ-HĐND ngày 09/4/2025; số 21/NQ-HĐND ngày 28/4/2025; số 22/NQ-HĐND ngày 28/4/2025; số 31/NQ-HĐND ngày 27/6/2025; (3) Tỉnh Hòa Bình các Nghị quyết số 459/NQ-HĐND ngày 06/12/2024; số 512/NQ-HĐND ngày 03/4/2025; số 552/NQ-HĐND ngày 19/6/2025.

Xét Tờ trình số 708/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu giải trình số 889/UBND-KT2 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất), cụ thể như sau:

Tổng số vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 tỉnh Phú Thọ là: **108.123,283 tỷ đồng**; trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 34.246,215 tỷ đồng;
2. Vốn ngân sách địa phương: 73.877,068 tỷ đồng.

(Chi tiết Phụ biểu 01 kèm theo)

Điều 2. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất), cụ thể như sau:

Tổng số vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Phú Thọ là: **21.138,913 tỷ đồng**; trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 8.550,63 tỷ đồng;

2. Vốn ngân sách địa phương: 12.588,283 tỷ đồng.

(Chi tiết Phụ biểu 02 kèm theo)

Điều 3. Các nội dung, nhiệm vụ, danh mục dự án, chương trình chi tiết của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tiếp tục được triển khai thực hiện theo các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân của 03 tỉnh: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình (trước hợp nhất) thông qua.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định điều chuyển, bổ sung danh mục vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của ngân sách cấp tỉnh hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của ngân sách cấp xã theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ trong trường hợp phát sinh dự án từ thực tiễn trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã: Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (sau sáp nhập) phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025, theo nguyên tắc: Kế hoạch đầu tư công tại đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp sẽ bao gồm: Tiếp nhận nguyên trạng kế hoạch đầu tư công tại các đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp và bổ sung các nhiệm vụ được bàn giao từ kế hoạch đầu tư công cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân các cấp (tỉnh, xã) căn cứ khả năng cân đối vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, chỉ đạo các Sở ngành, Ban quản lý dự án các cấp rà soát, điều chỉnh quy mô, mức vốn các công trình, dự án trên địa bàn đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển và tình hình cụ thể của địa phương.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Nhất thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
Bùi Văn Quang

